TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2025/DSST
Ngày: 02/06/2025.
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lưu Duy Mạnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Cường.

+ Bà Võ Thị Lệ.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Huỳnh Đức Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 10/04/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 103/2025/QĐST-DS ngày 08/05/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ T, khu phố P, phường P, thành phố T, Bình Dương.

- *Bị đơn:* Huỳnh Thanh T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt: chị X; vắng mặt anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Thị Thanh X trình bày:***

Vào ngày 01/08/2022, chị X có cho anh Huỳnh Thanh T vay số tiền 30.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 3.5%; không thỏa thuận thời gian trả; các bên

có lập văn bản về việc vay tiền và hai bên đều ký tên vào văn bản để làm căn cứ giải quyết vụ án; chị X đã giao tiền cho anh T rồi.

Anh T đóng lãi từ ngày 01/08/2022 đến tháng 02/2024 thì ngưng đóng cho đến nay; mỗi tháng chị X thu tiền lãi là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị X yêu cầu anh T trả chị X 30.000.000 đồng và tiền lãi là 8.000.000 đồng.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Thanh T trình bày:***

Anh Huỳnh Thanh T và chị Phan Thị Thanh X có mối quan hệ quen biết với nhau; do cần tiền để xử lý công việc nên anh T có vay của chị X nhiều lần tiền, tổng cộng 30.000.000 đồng. Ngày 01/08/2022, anh T và chị X có lập 01 Giấy vay nợ với nội dung *"Vay số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 3.5%/tháng"*.

Từ tháng 08/2022 đến nay, anh T đã trả cho chị X 6.000.000 đồng và nhiều tháng đóng lãi.

Nay chị X khởi kiện yêu cầu anh T trả 38.000.000 đồng, anh T đồng ý trả cho chị X 38.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh T xin được trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

- *Về thời hiệu, thẩm quyền và tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTDS và Nghị quyết 01/2017 ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

- *Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị:*

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh X về việc yêu cầu anh Huỳnh Thanh T trả cho chị X số tiền 4.016.000 đồng; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh X về việc yêu cầu anh Huỳnh Thanh T trả cho chị X số tiền 33.984.000 đồng; Buộc Huỳnh Huỳnh Thanh T trả cho chị Phạm Thị Thanh X số tiền 33.984.000 đồng *(Ba mươi ba triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*. Về án phí: Căn cứ Điều 24 và Điều 25 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thị Thanh X có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng**:**

1.1/ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Thanh X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông buộc bị đơn Huỳnh Thanh T trả lại tiền từ việc vay tiền; do đó, quan hệ tranh chấp trong trường hợp này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Anh Huỳnh Thanh T là bị đơn cư trú tại huyện G, Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông thụ lý giải quyết là đúng quy định.

1.2/ Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Thanh T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ là 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào bản gốc văn bản vay tiền ghi ngày 01/08/2022; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập cho thấy có đủ căn cứ xác định: Ngày 01 tháng 08 năm 2022, anh Huỳnh Thanh T có vay của chị Phạm Thị Thanh X số tiền 30.000.000 đồng là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có văn bản thừa nhận còn nợ chị X số tiền 30.000.000 đồng; xét thấy, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, chị X yêu cầu anh T trả lại tiền là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X và anh T đều thừa nhận lại suất các bên thỏa thuận khi cho vay là 3,5%; xét thấy, thỏa thuận lãi suất giữa các bên đã vi phạm quy định về mức lãi suất khi cho vay theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, lãi suất mà anh T có nghĩa vụ phải chịu đối với khoản tiền đã vay là 1.66%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị X chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi từ ngày 01/04/2024 đến 01/12/2024 (08 tháng) nên số tiền lãi mà anh T có trách nhiệm trả cho chị X được tính như sau: (30.000.000 đồng x 1,66%) x 8 = 3.984.000 đồng.

Tổng vốn gốc và lãi mà anh T có nhĩa vụ trả cho chị X là 33.984.000 đồng.

Do anh Huỳnh Thanh T không có yêu cầu phản tố đối với số tiền lãi suất vượt mức lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định mà anh đã đóng cho chị X trước đó nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh T có yêu cầu đối với số tiền lãi suất vượt mức lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7] Về phương thức thanh toán: Chị X yêu cầu anh T trả làm 01 lần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thị Thanh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 1 Điều 228; và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 24 và Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1/ Xử:

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh X về việc yêu cầu anh Huỳnh Thanh T trả cho chị X số tiền 4.016.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh X về việc yêu cầu anh Huỳnh Thanh T trả cho chị X số tiền 33.984.000 đồng.

- Buộc Huỳnh Thanh T trả cho chị Phạm Thị Thanh X số tiền 33.984.000 đồng *(Ba mươi ba triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Anh Huỳnh Thanh T phải nộp 1.699.200 đồng *(Một triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Phạm Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào 950.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0013843 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, hoàn lại chị X số tiền 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

3/ Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh